TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 9 – 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thái.

2. Ông Võ Văn Thỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy B, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Hắc Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thúy B trình bày:

Bà Nguyễn Thúy B và ông Dương Hắc Q có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04-5-2010, được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà B và ông Q có 02 con chung tên là Dương Thạnh T, sinh ngày 23-5-2008 và Dương Văn N, sinh ngày 15-5-2015. Do phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vì vậy, bà Nguyễn Thúy B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Dương Hắc Q;

- Về con chung: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thúy B yêu cầu giao con chung tên là Dương Thạnh T, sinh ngày 23-5-2008 và Dương Văn N, sinh ngày 15-5-2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng cho con. Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 05-4-2023, bà Nguyễn Thúy B yêu cầu giao cháu Dương Thạnh T cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Văn N cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Dương Hắc Q như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, kết hôn giữa ông và bà B giống như lời bà B trình bày. Tuy nhiên, ông Dương Hắc Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B vì ông vẫn còn thương vợ, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm sóc cho con.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thúy B có 02 con chung như lời trình bày của bà Nguyễn Thúy B. Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì ông không đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thúy B, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Thạnh T, sinh ngày 23-5-2008 và Dương Văn N, sinh ngày 15-5-2015, không yêu cầu bà Nguyễn Thúy B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Ông Dương Hắc Q thống nhất không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28-8-2023, cháu Dương Thạnh T trình bày: Cháu có nghe nói việc cha mẹ nộp đơn ly hôn với nhau. Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu chọn sống chung với cha vì cháu đã sống ở đây quen từ nhỏ và đang đi học. Cháu muốn sống với cha để tiếp tục đi học và không muốn thay đổi chỗ ở mới. Việc lựa chọn của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28-8-2023, cháu Dương Văn N trình bày: Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu chọn sống chung với cha vì cháu đã sống ở đây từ nhỏ và đang đi học. Cháu không muốn thay đổi môi trường sống cũng như môi trường học tập, sợ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Việc lựa chọn của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn, giao 02 con chung là cháu Dương Thạnh T và Dương Văn N cho bị đơn Dương Hắc Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thúy B vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Dương Hắc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của họ là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù chưa có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho ly hôn nhưng trên thực tế bà B và ông Q đã không còn chung sống với nhau; mỗi người đã ở một nơi và đều ổn định cuộc sống riêng của mình. Điều này cho thấy tình nghĩa vợ chồng đã không còn do họ không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Do vậy, HĐXX xác định đây là trường hợp hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn ông Dương Hắc Q không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ, muốn hàn gắn để cùng nhau chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của mình thì ông không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn đã được được Tòa án triệu tập để hòa giải với nguyên đơn nhưng ông không có mặt, còn bà B thì cương quyết yêu cầu ly hôn. Vì vậy, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho bà B và ông Q được ly hôn.

[4] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 trong 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Lý do nguyên đơn đưa ra là thu nhập của bị đơn thấp, một mình nuôi 02 con chung thì không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con. Trong khi đó, nguyên đơn có công việc ổn định là công nhân quét dọn vệ sinh tại Bệnh viện Đa khoa thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Đồng thời, nguyên đơn có nghe thông tin về việc bị đơn đi làm bỏ bê các con, không cho con ăn uống đầy đủ và cũng không mua sắm đầy đủ quần áo, trang bị đầy đủ cho các con đi học. Khi nguyên đơn hỏi thì 02 con đều đòi đi theo mẹ sinh sống. Nguyên đơn cung cấp Tờ nguyện vọng ngày 18-4-2022 của cháu Dương Thạnh T, bảng lương công nhật tháng 02-2023 của Bệnh viện Đa khoa thành phố N, tỉnh Hậu Giang và Đơn xin xác nhận ngày 20-02-2023 gửi Ban N1, xã L, thị xã N để chứng minh cho yêu cầu của mình.

[5] Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản Tòa án ghi nhận ý kiến trực tiếp của

con chung chưa thành niên vào ngày 28-8-2023, có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú, cả 02 cháu Dương Thạnh T và Dương Văn N đều có nguyện vọng tiếp tục sống chung với ông Dương Hắc Q vì đã quen với môi trường sinh sống, học tập của mình, không muốn thay đổi. Đồng thời, cháu Dương Thạnh T cũng trình bày rõ từ trước tới khi làm việc với Tòa án thì cháu chưa có ý kiến gì, nguyện vọng sống với mẹ không phải là ý kiến của cháu. Do đó, ý kiến của bà Nguyễn Thúy B cho rằng khi được hỏi thì cả 02 con đều đòi đi theo mẹ sinh sống và chứng cứ là Tờ nguyện vọng ngày 18-4-2022 do bà Nguyễn Thúy B cung cấp không đảm bảo yếu tố khách quan.

[6] Ngoài ra, nguyên đơn cho rằng bị đơn đi làm bỏ bê các con, không cho các con ăn uống đầy đủ và không mua sắm trang bị đầy đủ cho các con đi học, nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Tại các biên bản xác minh ngày 28-8-2023 đối với đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của con chưa thành niên, ông Nguyễn Văn D – Trưởng Ban N1 và bà Nguyễn Hồng P – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ ấp T xác nhận hiện nay, cháu T và cháu N đang sống chung với ông Dương Hắc Q và vẫn đang được đi học, đang sống tốt và phát triển bình thường.

[7] HĐXX xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của nguyên đơn và bị đơn đều là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên, việc xem xét giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền cấp dưỡng, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được phép cản trở. Nay cả 02 cháu T và N đều có nguyện vọng tiếp tục sống với ông Dương Hắc Q và đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú cũng xác nhận 02 cháu đang sống tốt và phát triển bình thường. Bà Nguyễn Thúy B cho rằng bà có thu nhập ổn định thì có thể thực hiện quyền cấp dưỡng cho con mà không nhất thiết phải thay đổi môi trường sống, trái với nguyện vọng của con. Do đó, HĐXX cân nhắc đến tình hình cư trú, điều kiện công việc hiện tại của nguyên đơn, bị đơn và tình hình học tập, điều kiện sinh sống và nguyện vọng của con chung chưa thành niên, quyết định giao cháu Dương Thạnh T và Dương Văn N cho ông Dương Hắc Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này, khi điều kiện sinh sống, học tập của cha, mẹ và con có thay đổi và có đủ căn cứ thì các đương sự có thể tự thỏa thuận lại việc trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn bằng một vụ án khác.

[8] Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình

sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy B và ông Dương Hắc Q được ly hôn.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Dương Thạnh T, sinh ngày 23-5-2008 và Dương Văn N, sinh ngày 15-5-2015 cho ông Dương Hắc Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thúy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này do các đương sự đều thống nhất không có yêu cầu.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thúy B phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007349 ngày 20-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm